

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2012/TT-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2012

THÔNG TƯ**Quy định việc cấp, quản lý và sử dụng Thẻ kiểm tra thị trường
đối với công chức của Cục Quản lý thị trường**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường; Nghị định số 27/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 19/2009/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định việc cấp, quản lý và sử dụng Thẻ kiểm tra thị trường đối với công chức của Cục Quản lý thị trường.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi, tạm đình chỉ, quản lý và sử dụng Thẻ kiểm tra thị trường (sau đây gọi tắt là Thẻ) đối với công chức của Cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công chức của Cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

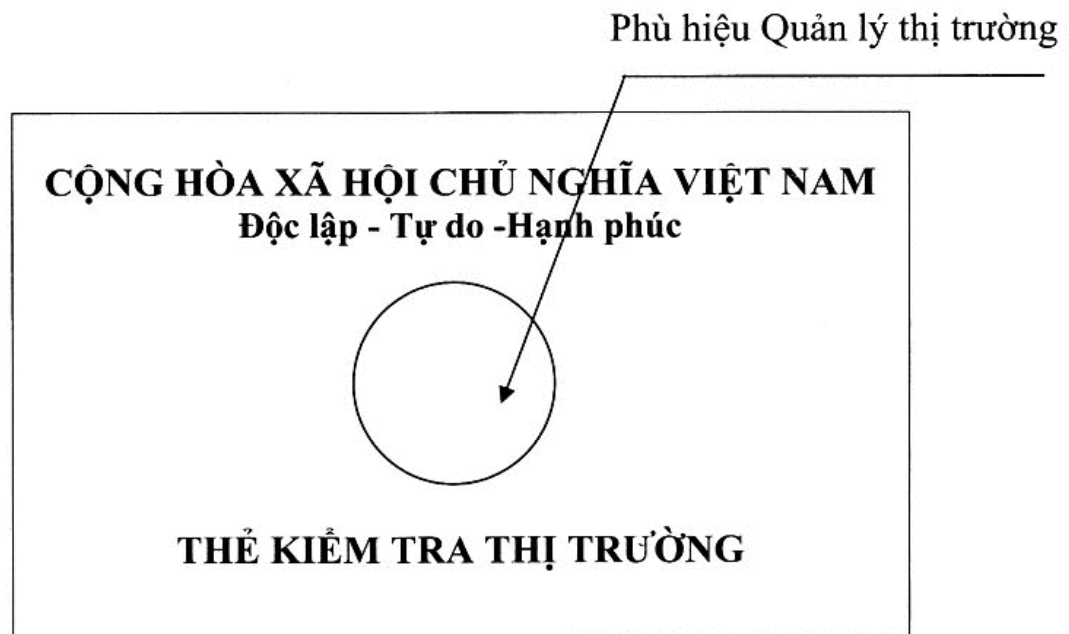
Điều 3. Mẫu Thẻ và thời hạn sử dụng Thẻ

1. Thẻ hình chữ nhật, rộng 70 mm, dài 100 mm, gồm phôi Thẻ và màng bảo vệ. Nội dung trên Thẻ được trình bày theo phong chữ của bộ mã ký tự chữ Việt (phong chữ Việt Unicode) theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

2. Phôi Thẻ gồm 2 mặt theo mẫu:

a) Mặt trước (hình 1) nền màu đỏ, chữ in màu vàng; ở giữa là hình phù hiệu Quản lý thị trường, phía dưới là dòng chữ in hoa “THẺ KIỂM TRA THỊ TRƯỜNG” và trên cùng là dòng chữ Quốc hiệu:

“CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”



Hình 1

b) Mặt sau (hình 2): Nền màu vàng nhạt, có đường viền màu đỏ bao quanh; chính giữa là hoa văn hình phù hiệu quản lý thị trường bao quanh là các tia hoa

văn lan tỏa ra xung quanh với các hàng chữ “QLTT”; từ góc dưới bên trái đến góc trên bên phải là một vạch chéo màu đỏ đậm.

Nội dung trên mặt sau có các thông tin thể hiện như trên mẫu (hình 2), trong đó:

- (1) Ghi số Thẻ. Số Thẻ gồm chữ TW và 03 chữ số là số thứ tự của người được cấp Thẻ được nối với nhau bằng dấu gạch ngang (-). Số Thẻ phải trùng với số biển hiệu công chức Quản lý thị trường của người được cấp Thẻ;
- (2) Ghi “BCT” đối với Thẻ được cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 hoặc “QLTT” đối với Thẻ được cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này;
- (3) Ghi chức danh của người ký;
- (4) Chữ ký, họ và tên người ký và dấu của Bộ Công Thương;
- Ảnh màu cỡ 3 x 4 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư này được đóng 1/4 dấu nổi của Bộ Công Thương.

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80px; margin: 0 auto;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">Ảnh màu 3 x 4</p> </div> <p style="margin-top: 10px;">Có giá trị đến</p>	<p>SỐ (1)/CT-(2) BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG</p> <p>Cấp cho ông, bà:.....</p> <p>Chức danh:.....</p> <p>Đơn vị:.....</p> <p>Được quyền kiểm tra việc chấp hành pháp luật thương mại trên thị trường</p> <p style="text-align: right;"><i>Hà Nội, ngày tháng năm</i>(3).....</p> <p style="text-align: right;">.....(4).....</p>
--	--

Hình 2

3. Thời hạn sử dụng ghi trên Thẻ không quá 4 năm, kể từ ngày cấp, cấp lại Thẻ.

Điều 4. Tiêu chuẩn cấp Thẻ

1. Công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường.

2. Công chức được bổ nhiệm giữ các ngạch công chức Quản lý thị trường từ Kiểm soát viên thị trường trở lên, đã có thời gian công tác trong ngành Quản lý thị trường từ 03 năm trở lên.

Điều 5. Cấp lại Thẻ

Công chức đã được cấp Thẻ và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 6 Thông tư này được cấp lại Thẻ trong trường hợp:

1. Hết thời hạn sử dụng ghi trên Thẻ.
2. Có sự thay đổi về chức vụ hoặc ngạch công chức Quản lý thị trường.
3. Thẻ bị rách nát, hư hỏng không sử dụng được.
4. Thẻ bị mất nếu người mất Thẻ không thuộc trường hợp bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.
5. Hết thời gian thi hành kỷ luật nếu được xem xét cấp lại Thẻ.

Điều 6. Các trường hợp không được xem xét đề nghị cấp, cấp lại Thẻ

Các đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này không được xem xét đề nghị cấp, cấp lại Thẻ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị khiếu nại, tố cáo và đang trong thời gian xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
2. Đang bị đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật.
3. Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 7. Thẩm quyền cấp, cấp lại Thẻ

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp, cấp lại Thẻ cho đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp, cấp lại Thẻ cho các đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Điều 8. Hồ sơ cấp, cấp lại Thẻ

1. Hồ sơ cấp, cấp lại Thẻ bao gồm:

a) Phiếu cá nhân đề nghị cấp, cấp lại Thẻ (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này), dán ảnh màu cỡ 3 x 4 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 của người đề nghị cấp, cấp lại Thẻ, mặc đồng phục mùa hè, đội mũ kê-pi, gắn đủ cấp hiệu Quản lý thị trường (ảnh chụp trong thời gian không quá 01 năm tính đến thời điểm lập hồ sơ);

c) Bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ đối với đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này hoặc bản sao quyết định bổ nhiệm vào ngạch Kiểm soát viên thị trường trở lên đối với đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

d) Dự thảo Quyết định cấp, cấp lại Thẻ của người có thẩm quyền cấp, cấp lại Thẻ quy định tại Điều 7 Thông tư này;

đ) Phôi Thẻ của người được đề nghị cấp, cấp lại Thẻ;

e) Thẻ đã được cấp đổi với trường hợp cấp lại Thẻ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với trường hợp cấp lại Thẻ bị mất quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này thì hồ sơ cấp lại Thẻ phải có Bản giải trình về việc mất Thẻ kèm theo.

Điều 9. Thủ tục cấp, cấp lại Thẻ

1. Đối tượng đủ điều kiện được xem xét, đề nghị cấp, cấp lại Thẻ có trách nhiệm lập và nộp hồ sơ cá nhân đề nghị cấp, cấp lại Thẻ gồm các loại giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm e khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 8 Thông tư này tại Phòng Tổ chức - Xây dựng lực lượng thuộc Cục Quản lý thị trường.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cá nhân đề nghị cấp, cấp lại Thẻ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Phòng Tổ chức - Xây dựng lực lượng thuộc Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm xem xét, đối chiếu tiêu chuẩn được cấp, cấp lại Thẻ của đối tượng đề nghị cấp, cấp lại Thẻ, lập và trình hồ sơ cấp, cấp lại Thẻ đến người có thẩm quyền cấp, cấp lại Thẻ theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp, cấp lại Thẻ thì thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp, cấp lại Thẻ biết, trong đó nêu rõ lý do không cấp, cấp lại Thẻ.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp, cấp lại Thẻ đầy đủ và hợp lệ, người có thẩm quyền cấp, cấp lại Thẻ quy định tại Điều 7 Thông tư này xem xét, quyết định việc cấp, cấp lại Thẻ.

Điều 10. Thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng Thẻ

1. Thẻ bị thu hồi trong những trường hợp sau đây:

a) Người được cấp Thẻ không còn là công chức thuộc biên chế của Cục Quản lý thị trường;

b) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận mất năng lực hành vi dân sự;

c) Bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Vi phạm pháp luật hình sự và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Thẻ bị tạm đình chỉ sử dụng trong những trường hợp sau đây:

a) Nghỉ dài hạn từ 03 tháng trở lên;

b) Đang trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật;

c) Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

3. Các trường hợp thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng Thẻ phải có Quyết định của người có thẩm quyền cấp, cấp lại Thẻ quy định tại Điều 7 Thông tư này. Hết thời hạn tạm đình chỉ sử dụng Thẻ ghi trong quyết định thì trả lại Thẻ cũ nếu còn thời hạn sử dụng hoặc xem xét cấp lại Thẻ.

4. Thẻ bị thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng được lưu giữ tại Cục Quản lý thị trường.

Điều 11. Quản lý và sử dụng Thẻ

1. Phòng Tổ chức - Xây dựng lực lượng thuộc Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng phôi Thẻ; theo dõi, lưu giữ hồ sơ cấp, cấp lại Thẻ và Thẻ bị thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Thẻ chỉ được sử dụng để thi hành công vụ khi được người có thẩm quyền giao nhiệm vụ. Nghiêm cấm lợi dụng Thẻ để sử dụng vào mục đích cá nhân; sử dụng Thẻ của người khác hoặc cho người khác mượn Thẻ để sử dụng. Trường hợp công chức sử dụng Thẻ để thực hiện hành vi trái pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Thẻ phải được giữ gìn, bảo quản cẩn thận. Trường hợp Thẻ bị mất thì công chức làm mất Thẻ phải kịp thời thông báo cho cơ quan Công an nơi bị mất, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và phải báo cáo bằng văn bản với thủ trưởng cơ quan cấp Thẻ. Công chức có lỗi trong trường hợp Thẻ bị mất bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2012.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm phản ánh về Bộ Công Thương để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Cẩm Tú

Phụ lục**MẪU PHIẾU CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP/
CẤP LẠI THẺ KIỂM TRA THỊ TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHẦN NÀY DO CỤC QLTT GHI

Số Thẻ kiểm tra TT:.....

Số biển hiệu:.....

**PHIẾU CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI THẺ KIỂM TRA
THỊ TRƯỜNG**

Ảnh màu
cỡ 3 x 4
đóng dấu
giáp lai

- Họ và tên (Viết chữ in hoa):.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Giới tính: Nam, nữ

- Giấy CMND số:.....Cấp ngày:/...../..... tại:.....

- Ngày tham gia công tác QLTT:.....

- Chức vụ:.....

- Đơn vị công tác:.....

- Ngạch công chức..... Mã ngạch:.....

- Số biểu hiệu QLTT:

- Văn bản bổ nhiệm chức vụ, ngạch KSV thị trường (có bản sao kèm theo):.....

- Thẻ Kiểm tra thị trường số:.....cấp ngày:/...../..... theo Quyết định số
ngày/...../..... của(1)

- Lý do cấp lại:

.....(2)

Đối chiếu với quy định về đối tượng, tiêu chuẩn cấp Thẻ kiểm tra thị trường quy định tại Thông tư số /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc cấp Thẻ kiểm tra thị trường đối với công chức của Cục Quản lý thị trường, tôi nhận thấy có đủ điều kiện để được cấp/cấp lại Thẻ kiểm tra thị trường.

Hà Nội, ngày tháng năm

Người đề nghị

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Mục (1) và (2) được ghi trong trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ kiểm tra thị trường

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

.....
.....
.....
.....
.....

Hà Nội, ngày tháng năm

Phụ trách đơn vị

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Ý KIẾN CỦA PHÒNG TỔ CHỨC - XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

.....
.....
.....
.....
.....

Hà Nội, ngày tháng năm

Trưởng Phòng Tổ chức - Xây dựng lực lượng

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

0953 15 15